

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Trình độ đào tạo: Đại học)

Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Thực hành tiếng Hàn Quốc 1A2

Tên tiếng Anh: Korean Language skills 1A2

Mã học phần: FKL704026

Nhóm ngành/ngành: 7220210

1. Thông tin chung về học phần

Học phần	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/> Không tính điểm
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng	
<input checked="" type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ	<input checked="" type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Tiếng Hàn Quốc
Thuộc CTĐT	7220210
Số tín chỉ	4 (1; 3; 8)
Tổng số tiết tín chỉ	105
- Số tiết lý thuyết	15
- Số tiết thảo luận/bài tập/thực hành	90
- Số tiết tự học	120
Số bài kiểm tra	1 (0 LT, 1 TH)
Học phần tiên quyết	<i>Không</i>
Học phần học trước	FKL704025

Học phần song hành	Không
--------------------	-------

2. Mô tả chung về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức tổng hợp của ngôn ngữ Hàn Quốc về ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp, đồng thời luyện cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp độ tương đương trình độ đầu bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng tốt được lượng từ vựng khoảng 1200 từ và các cấu trúc ngữ pháp cơ bản để làm hội thoại, viết theo các chủ đề, đồng thời có thể nghe hiểu và đọc hiểu các nội dung về các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: mua sắm, bệnh viện, chỉ đường v.v.

3. Thông tin chung về giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	SĐT liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
1	ThS. Vũ Thanh Hải	0976137603	hai.vuthanh@phenikaa-uni.edu.vn	Phụ trách

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (MT)	Miêu tả (mức độ tổng quát)	CĐR của CTĐT cấp độ 2
MT1	Phân biệt được kiến thức tổng quan về ngôn ngữ Hàn Quốc như: quy tắc phát âm, quy tắc ngữ pháp, cấu trúc câu đơn v.v	1.2
MT2	Thực hiện được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn theo các chủ đề cơ bản.	2.5

5. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR môn học (CĐR)	Miêu tả (mức độ chi tiết)	CĐR của CTĐT cấp độ 3	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CĐR1.1	Phân biệt được kiến thức tổng quan về ngôn ngữ Hàn Quốc như: quy tắc phát âm, từ vựng, cấu trúc ngữ pháp ở trình độ cuối sơ cấp, các kiến thức liên quan	1.2.1	I

CĐR môn học (CĐR)	Miêu tả (mức độ chi tiết)	CĐR của CTĐT cấp độ 3	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	đến văn hóa, cuộc sống, con người Hàn Quốc gắn với các chủ đề cơ bản.		
CĐR1.2	Vận dụng những quy tắc ứng xử, giao tiếp, phong tục tập quán trong văn hóa Việt Nam và Hàn Quốc.	1.2.3	T
CĐR2.1	Thực hiện được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn ở trình độ nửa đầu bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2.5.1	T

6. Quy định của học phần

6.1. Tài liệu học tập

- Tài liệu giáo trình chính

[1]. (2020), Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Sơ cấp 2 /, Đại học Quốc gia Hà Nội ,, 9786043004274.

[2]. Cho, Hang Rok (2021), Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Sơ cấp 2 : Sách bài tập, Đại học Quốc gia Hà Nội, .

- Tài liệu tham khảo

[3]. Lee, Jeong Hee (2019), Tiếng Hàn Kyunghee - Nghe 2 - 바로 듣는 한국어 2 /, 하우 Hawoo,, 9791188568895.

[4]. Lee, Jeong Hee (2019), Tiếng Hàn Kyunghee - Nói 2 바로 말하는 한국어 2 /, 하우 Hawoo,, 9791188568901.

[5]. Lee, Jeong Hee (2019), Tiếng Hàn Kyunghee - Đọc 2 - 바로 읽는 한국어 2 /, 하우 Hawoo,, 9791188568918.

[6]. Lee, Jeong Hee (2019), Tiếng Hàn Kyunghee - Viết 2 - 바로 쓰는 한국어 2 /, 하우 Hawoo,, 9791188568925.

[7]. Lee, Jeong Hee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee - Ngữ pháp 2 - 바로 한국어 문법 2 /, 하우 Hawoo,, 9791188568932.

6.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học

- Yêu cầu về phòng học: Bàn ghế, bút/phấn, bảng, đầy đủ ánh sáng - Yêu cầu về máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, trợ giảng: Có - Các yêu cầu về thiết bị thực hành, thí nghiệm và các trang thiết bị khác: Không

6.3. Yêu cầu về các hoạt động ngoại khóa (nếu có)

Không

7. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10.
- Các thành phần đánh giá:

Thành phần đánh giá	Trọng số tính điểm học phần	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CDR được đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số đánh giá theo CDR (%)
CC. Đánh giá chuyên cần	5%	CC1. Điểm danh có mặt trên lớp	- Điểm danh	- Rubric R1		10	
	5%	CC2. Làm bài tập được giao.	- Làm bài tập	- Rubric R2		10	
DQT. Đánh giá giữa kỳ	30%	B1. Kiểm tra giữa kỳ	- Vấn đáp	- Theo đáp án và thang chấm	CDR1.1	3	40%
					CDR1.2	2	40%
					CDR2.1	5	40%
TKTHP. Đánh giá cuối kỳ	60%	TKTHP. Thi kết thúc học phần	- Tự luận & Trắc nghiệm	- Theo đáp án và thang chấm	CDR1.1	3	60%
					CDR1.2	2	60%
					CDR2.1	5	60%

Thời gian thi: 120 phút

Rubric R1: Điểm danh

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm (0-3.9)	Điểm (4.0-5.4)	Điểm (5.5-6.9)	Điểm (7.0-8.4)	Điểm (8.5-10)	
Thời gian tham dự buổi học	Tham gia từ 80% - <82% buổi học	Tham gia 82% - <85% buổi học	Tham gia 85% - <90% buổi học	Tham gia từ 90% - <95% buổi học	Tham gia > 95% buổi học	100%

Rubric R2: BTTL&BTVN (Bài tập trên lớp và bài tập về nhà)

Mức độ đạt chuẩn quy định						Trọng số
Tiêu chí đánh giá	Điểm (0-3.9)	Điểm (4.0-5.4)	Điểm (5.5-6.9)	Điểm (7.0-8.4)	Điểm (8.5-10)	
Số lượng bài tập	Số lượng bài nộp <30%	Số lượng bài nộp <50%	Số lượng bài nộp <70%	Số lượng bài nộp <90%	Số lượng bài nộp 100%	50%
Nội dung bài tập	Không giải được	Không giải được	Giải đầy đủ các bài tập nhưng còn một số sai sót	Giải đầy đủ và đúng tất cả các bài tập và trình bày chưa rõ ràng	Giải đầy đủ và đúng tất cả các bài tập và trình bày rõ ràng	50%

8. Quy định đối với sinh viên**8.1. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp. - Hoàn thành các bài tập được giao. - Chuẩn bị nội dung thảo luận của học phần.

8.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp. - Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.

9. Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
1 (1;9;11)	Chủ đề 1: Thư tín 1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến thư tín, các phó từ liên kết 2. Ngữ pháp	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp -	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập	B1; TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	<p>- 지 못하다 - (으)면 - Định ngữ thì tương lai (으)ㄴ</p> <p>3. Nói: Luyện tập nói các câu mô tả việc không thể làm gì, vì lý do nào đó. 4. Nghe: Luyện nghe các câu miêu tả về các tình huống có sự việc không thể thực hiện, hội thoại nói về việc gửi bưu phẩm tại bưu điện. 5. Đọc: Đọc hiểu các đoạn văn thông báo về cuộc họp nhóm, thư gửi cho bạn bè, người thân để hỏi thăm và kể về tình hình bản thân. 6. Viết: Luyện viết thư cho thầy cô, hỏi thăm và kể về tình hình của bản thân.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 92-101 [1] 97-116</p>		<p>Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề</p>	<p>lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.</p>	
<p>2 (1;9;11)</p>	<p>Chủ đề 2: Giao thông (2) 1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến phương tiện giao thông, tòa nhà, phương hướng di chuyển. 2. Ngữ pháp - 아/어서 (quan hệ thời gian) -지요? - 서수사 Số thứ tự 3. Nói: Luyện nói đi đến các địa điểm theo hướng dẫn.</p>	<p>CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1</p>	<p>- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề</p>	<p>Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.</p>	<p>B1; TKTHP</p>

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	<p>4. Nghe: Xem tranh và nghe mô tả về hướng dẫn tới địa điểm trong tranh, hội thoại về việc hỏi thông tin địa điểm, cách hỏi và chỉ đường. - Luyện nghe các nội dung về thời tiết yêu thích, dự báo thời tiết.</p> <p>5. Đọc: Đọc hiểu thông tin trên biển báo giao thông, sơ đồ hướng dẫn đường đi, sơ đồ tàu điện ngầm.</p> <p>6. Viết: Viết đoạn văn hướng dẫn cách đi siêu thị hoặc chợ ở gần nhà, email hướng dẫn bạn đường đến nhà mình, trong đó sử dụng các ngữ pháp như 아/어서 chỉ quan hệ lần lượt trước sau về mặt thời gian, đuôi câu nghi vấn지요, số thứ tự 번째. <i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 55-64 [1] 117-136</p>				
3 (1;9;11)	<p>Chủ đề 3: Điện thoại (2)</p> <p>1. Từ vựng: về chủ đề điện thoại, phim ảnh</p> <p>2. Ngữ pháp - (으)려고 - 기 전에 - (으)르게요</p> <p>3. Nói: Luyện các đoạn hội thoại về việc gọi điện, nhận và trả lời qua điện thoại, để lại lời nhắn có sử dụng -(으)려고 thể hiện ý định, dự định, -</p>	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	<p>- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề</p>	<p>Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.</p>	B1; TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	<p>(으)ㄹ게요 biểu hiện ý chí, ý định của bản thân</p> <p>4. Nghe: Xem tranh và nghe các câu miêu tả về việc sử dụng điện thoại, đoạn hội thoại về việc gọi điện, nhận và trả lời qua điện thoại, để lại lời nhắn</p> <p>5. Đọc: Đọc hiểu tin nhắn qua điện thoại, email hỏi và trả lời về số điện thoại và cách liên hệ</p> <p>6. Viết: Luyện viết đoạn văn về điều cần chú ý khi sử dụng điện thoại, phép tắc sử dụng điện thoại ở Việt Nam.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 65-73 [1] 137-156</p>				
4 (1;9;11)	<p>Chủ đề 4: Phim ảnh</p> <p>1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến phim ảnh, từ vựng liên quan đến cảm xúc</p> <p>- 겐 - 네요 - 아/어 보다</p> <p>3. Nói: Luyện các câu miêu tả, hội thoại ngắn về phim ảnh và cảm xúc khi xem phim, sử dụng đuôi cảm thán 네요, biểu hiện kinh nghiệm -아/어 보다</p> <p>- Luyện hội thoại rủ bạn đi xem phim và dự đoán về bộ phim đó, sử dụng – 겐 thể hiện sự dự đoán, đuôi cảm thán 네요</p>	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	<p>- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề</p>	<p>Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.</p>	B1; TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	<p>4. Nghe: Xem tranh và nghe miêu tả về thể loại phim. Nghe các hội thoại về phim ảnh, sở thích xem phim và cảm xúc khi xem phim.</p> <p>5. Đọc: Đọc hiểu nội dung trên các tờ quảng cáo phim ảnh, đoạn văn miêu tả việc đi xem phim và thể loại phim, đặc điểm rạp phim.</p> <p>6. Viết: Viết đoạn văn về rạp phim, bộ phim yêu thích, đoạn văn giới thiệu phim ảnh và rạp phim ở Việt Nam.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 74-82 [1] 157-176</p>				
5 (1;9;11)	<p>Chủ đề 5: Ngày nghỉ</p> <p>1. Từ vựng: các từ liên quan đến ngày nghỉ, ngày kỉ niệm, từ vựng liên quan đến ngày lễ tết.</p> <p>2. Ngữ pháp - (이)나 - (으)면 좋겠다. - 기 위해서</p> <p>3. Nói: Luyện nói câu đơn về sự lựa chọn, sử dụng (이)나, nói về mong ước, hi vọng trong tình huống cho trước, dùng (으)면 좋겠다 - Luyện hội thoại về kế hoạch dự định sẽ làm trong ngày nghỉ, những điều thích làm trong kỳ nghỉ ở Hàn Quốc, vận</p>	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	<p>- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề</p>	<p>Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.</p>	B1; TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	<p>dụng các ngữ pháp (으)면 즐겠다, 기 위해서 4. Nghe: Xem tranh và nghe các câu miêu tả về hành động, bài hội thoại nói về việc dự định, mong ước làm gì trong kỳ nghỉ, hội thoại về đến thăm nhà bạn vào dịp tết; 5. Đọc: Đọc hiểu các đoạn văn giới thiệu về một số ngày nghỉ của Hàn Quốc, phong tục ngày tết Hàn Quốc, thông tin hướng dẫn lớp học. 6. Viết: Viết đoạn văn về những việc bản thân thường làm trong ngày nghỉ, hoàn thành 1 đoạn văn mô tả ngày Tết Hàn Quốc, viết đoạn văn giới thiệu ngày Tết Việt Nam, trong đó vận dụng vốn từ vựng về chủ đề liên quan, các ngữ pháp (이)나, (으)면 즐겠다, 기 위해서. <i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 83-92 [1] 177-196</p>				
6 (0;4;4)	<p>Ôn tập + GK - Tổng hợp lại kiến thức, cấu trúc ngữ pháp đã học.</p>	<p>CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1</p>	<p>- Giảng dạy: + Tổng hợp lại các kiến thức đã học. + Giải đáp mọi thắc mắc của sinh viên - Học ở lớp: Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học; đặt câu hỏi cho;</p>	<p>Học ở nhà : Sinh viên về nhà ôn tập lại kiến thức đã học, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập</p>	<p>B1</p>

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
			luyện tập các nội dung đã học.	giáo viên giao.	
7 (2;8;12)	<p>Chủ đề 6: Ngoại hình</p> <p>1. Từ vựng: Từ vựng liên quan đến miêu tả ngoại hình, màu sắc, động từ có tác động liên quan đến cơ thể người</p> <p>2. Ngữ pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 아/어지다 - 기 때문에 - ‘ㅎ’ 불규칙 <p>3. Nói: Luyện hội thoại về sự thay đổi ngoại hình của bạn, giải thích về ngoại hình trước khi gặp nhau lần đầu tiên, sử dụng các cấu trúc 아/어지다, 기 때문에.</p> <p>4. Nghe: Xem tranh và nghe miêu tả về đặc điểm ngoại hình, hội thoại mô tả về bạn bè, giới thiệu về người thân qua ảnh gia đình</p> <p>5. Đọc: Đọc hiểu đoạn văn miêu tả đồ vật, miêu tả ngoại hình bạn bè, email gửi mẹ kể về sự thay đổi của người viết khi đi du học.</p> <p>6. Viết: Viết câu diễn đạt nguyên nhân dùng 기 때문에, viết câu mô tả ngoại hình với các từ vựng, biểu hiện ở phần lý thuyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn, email cho bạn kể về sự thay đổi 	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	<p>- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề</p>	<p>Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.</p>	TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	ngoại hình của bản thân sau khi vào đại học, sử dụng các cấu trúc 아/어지다, 기 때문에 <i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 93-102 [1] 197-216				
8 (2;8;12)	Chủ đề 7: Du lịch 1. Từ vựng: về chủ đề du lịch, các biểu hiện liên quan đến chuẩn bị cho chuyến du lịch 2. Ngữ pháp - 거나 - 고 있다 - (으)ㄴ 적이 있다 3. Nói: Luyện nói câu đơn về những vật cần chuẩn bị cho chuyến du lịch, việc sẽ làm vào cuối tuần dùng 거나 để thể hiện sự lựa chọn, nói về kinh nghiệm, trải nghiệm đã từng đi du lịch của bản thân sử dụng (은)적이 있다 - Luyện hội thoại về việc lập kế hoạch đi du lịch sử dụng các ngữ pháp 거나, (은)적이 있다 và 고 있다 4. Nghe: Nghe các câu miêu tả, hội thoại về kinh nghiệm, trải nghiệm đã có khi đi du lịch, hội thoại về kế hoạch đi du lịch ở Hàn Quốc, Việt Nam 5. Đọc: Đọc hiểu các đoạn văn mô tả kế hoạch đi du lịch, nội dung quảng	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	<p>cáo tour du lịch, email cho bạn chuẩn bị kế hoạch đi chơi ở Hàn Quốc</p> <p>6. Viết: Đặt câu mô tả kinh nghiệm, trải nghiệm đã từng đi du lịch của bản thân sử dụng (으)ㄴ 적이 있다, đặt câu mô tả ai đang làm gì dùng 고 있다.</p> <p>- Viết đoạn văn giới thiệu 1 điểm du lịch của Việt Nam sử dụng các ngữ pháp 거나, (오)ㄴ 적이 있다 và 고 있다.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 103-113 [1] 217-236</p>				
9 (2;8;12)	<p>Chủ đề 8: Nơi công cộng</p> <p>1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến các địa điểm và nơi công cộng</p> <p>2. Ngữ pháp</p> <p>- (으)면서</p> <p>-요</p> <p>- (으)면 안 되다</p> <p>3. Nói: Luyện nói câu đơn mô tả hai sự việc đang cùng diễn ra sử dụng (으)면서, những việc không được làm dùng (으)면 안 되다</p> <p>- Luyện hội thoại trả lời ngắn gọn sử dụng đuôi câu 요</p> <p>- Luyện hội thoại về những việc được và không được phép làm ở</p>	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	<p>- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề</p>	<p>Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.</p>	TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	<p>nơi công cộng, dùng (으)면 안 되다</p> <p>4. Nghe: Nghe mô tả về những việc được làm và ko được làm ở nơi công cộng như khi đi leo núi, đi xe bus, ở rạp phim.</p> <p>5. Đọc: Đọc hiểu đoạn văn giới thiệu về những việc được làm và ko được làm ở nơi công cộng như ở bảo tàng, bệnh viện, nhà hát; email của thư viện về việc mượn, trả sách trong thời hạn.</p> <p>6. Viết: Viết đoạn văn về những việc được và không được làm ở nơi công cộng, dùng (으)면 안 되다, 아/어도 되다, viết đoạn văn về nội quy ở bệnh viện, thư viện</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 114-123 [1] 237-256</p>				
10 (2;8;12)	<p>Chủ đề 9: Đô thị</p> <p>1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến đô thị, phương hướng</p> <p>2. Ngữ pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - (이)나 (강조) - (으)ㄹ 것 같다 - ‘ㅅ’ 불규칙 <p>3. Nói: Luyện nói câu đơn, hội thoại miêu tả về số lượng, thời gian với ý nhấn mạnh sử dụng tiểu từ (이)나.</p>	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	<p>- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề</p>	<p>Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.</p>	TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	<p>- Luyện hội thoại diễn đạt sự phỏng đoán sử dụng cấu trúc (으)ㄹ 것 같다.</p> <p>- Luyện hội thoại nói về kế hoạch sẽ làm trong kỳ nghỉ, miêu tả về quê hương, trong đó có sử dụng các ngữ pháp như (으)ㄹ 것 같다, (이)나.</p> <p>4. Nghe: Nghe các câu miêu tả về các thành phố và đặc trưng của thành phố đó, hội thoại nói về một số thành phố của Việt Nam, Hàn Quốc.</p> <p>5. Đọc: Đọc hiểu các đoạn văn miêu tả về các thành phố và đặc trưng của thành phố đó, quảng cáo về một lễ hội truyền thống, phương tiện giao thông ở Seoul.</p> <p>6. Viết: Hoàn thành đoạn văn viết về Seoul, viết đoạn văn mô tả về quê hương của bản thân, trong đó có sử dụng các ngữ pháp như (으)ㄹ 것 같다, (이)나.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 124-132 [1] 257-276</p>				
11 (2;8;12)	<p>Chủ đề 10: Kế hoạch</p> <p>1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến việc học tập, nghề nghiệp, nơi làm việc.</p> <p>2. Ngữ pháp</p> <p>- (으)ㄴ 지</p>	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	<p>- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến</p>	<p>Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm</p>	TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	<p>- (으)ㄴ 후에 - 기로</p> <p>3. Nói: Tập câu đơn miêu tả một khoảng thời gian đã trải qua sau khi thực hiện hành động, sử dụng (으)ㄴ 지, miêu tả quyết định làm việc gì đó dùng기로 하다 - Tập hội thoại nói về dự định tổ chức tiệc cùng các bạn, kế hoạch nghỉ hè với bạn, sử dụng các cấu trúc (으)ㄴ 후에, 기로 하다, (으)ㄴ 지</p> <p>4. Nghe: Xem tranh và nghe các câu mô tả về kế hoạch sẽ làm, kể về khoảng thời gian đã trải qua sau khi làm gì; nghe hội thoại về những kế hoạch, dự định trước khi tốt nghiệp.</p> <p>5. Đọc: Đọc hiểu nội dung thông báo về cuộc thi nói tiếng Hàn, đoạn văn về kế hoạch cho năm mới, email gửi bạn về kế hoạch cho kỳ nghỉ hè.</p> <p>6. Viết: Luyện viết câu miêu tả một khoảng thời gian đã trải qua sau khi thực hiện hành động, sử dụng (으)ㄴ 지, tập viết câu miêu tả kế hoạch mình sẽ làm cho đến khi kết hôn, dùng기로 하다 - Viết đoạn văn về kế hoạch của bản thân trong</p>		<p>thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề</p>	<p>bài tập giáo viên giao.</p>	

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	tương lai 5-10 năm, dùng các ngữ pháp như (으)ㄴ 후에, 기로 하다, (으)ㄴ 지 <i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 133-141 [1] 277-296				
12 (0;1;1)	Ôn tập - Tổng hợp lại kiến thức, cấu trúc ngữ pháp đã học.	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Tổng hợp lại toàn bộ kiến thức học trong học phần + Giải đáp mọi thắc mắc của sinh viên - Học ở lớp: Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học; đặt câu hỏi cho; luyện tập các nội dung đã học.	-Học ở nhà: Sinh viên ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần.	TKTHP

10. Cấp phê duyệt

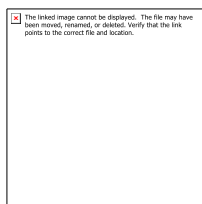
Hiệu trưởng

Phòng đào tạo

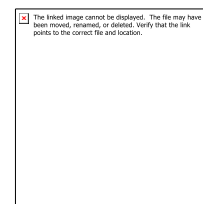
Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn
(nếu có)

Người biên soạn



Vũ Thanh Hải



Vũ Thanh Hải

11. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết